

Số: 193/2026/QĐST-HNGĐ

Vinh Long, ngày 10 tháng 4 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 70/2026/TLST/HNGĐ ngày 06 tháng 02 năm 2026, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Xuân L, sinh ngày 20/3/1990. Địa chỉ: Ấp T, xã M, tỉnh Vĩnh Long.

Bị đơn: Anh Phạm Văn S, sinh ngày 13/6/1985. Địa chỉ: Ấp T, xã M, tỉnh Vĩnh Long.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào các Điều 55; 57; 58; 81; 82; 83; 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 4 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 4 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Xuân L và anh Phạm Văn S.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Xuân L và anh Phạm Văn S tự nguyện thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Vợ chồng có 03 người con chung tên Phạm Chí Nguyên sinh ngày 26/11/2008, Phạm Chí T sinh ngày 13/5/2011, Phạm Thị Bích T1 sinh ngày 27/02/2017 hiện tại đang sống chung với anh S.

Chị L và anh S thoả thuận: Anh S được tiếp tục nuôi dưỡng 03 con chung theo nguyện vọng của các con.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Phạm Văn S không yêu cầu chị Nguyễn Thị Xuân L phải cấp dưỡng nuôi con chung nên Toà án không xem xét giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Thị Xuân L và anh Phạm Văn S không yêu cầu Toà án giải quyết nên không xem xét.

- Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Xuân L tự thoả thuận nộp án phí 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0002502 ngày 04 tháng 02 năm 2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long. Chị Nguyễn Thị Xuân L được trả lại số tiền chênh lệch là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long;
- Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 13 – Vĩnh Long;
- Phòng thi hành án khu vực 13 – Vĩnh Long;
- UBND xã Mỹ Long, tỉnh Vĩnh Long;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Ngọc Tranh